

## CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

### QUYỂN 23

#### *Học Xứ Thứ Hai Mười Bốn:* **KHUYÊN THỢ DỆT**

Đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, trong thành có một trưởng giả cưới vợ chưa bao lâu thì cả hai vợ chồng đều tư thông với người ngoài... duyên khởi giống như giới Xin y từ cư sĩ không phải họ hàng, cho đến câu người vợ nói với chồng: “Thánh giả Ô-ba-nan-đà nói pháp yếu khuyên răn chúng ta, chúng ta chưa thể hiện lòng tín kính đối với vị ấy, nay chúng ta nên đem y thực cúng dường”. Người chồng tán thành, người vợ nói: “Chúng ta có tơ mịn bảo thợ dệt tên \_dệt thành Bát tra cúng”. (Bát tra tức là đại điệp, lượng bằng với ca sa nhưng phương này không có, chỉ gọi là điệp y). Người vợ mang số tơ đi đến nhà thợ dệt bảo dệt thành Bát tra để dâng cúng cho đại đức Ô-ba-nan-đà, thợ dệt nhận lời. Lúc đó đưa tơ gái trong nhà nghe biết muốn đền ơn Ô-ba-nan-đà nên đem tin này báo cho Ô-ba-nan-đà biết, Ô-ba-nan-đà suy nghĩ: “Ta là một trong số những người tham cầu trên thế gian này, ta phải gạn hỏi cho kỹ”... đưa tơ gái nói: “Đại đức không tin thì hãy đến nhà thợ dệt tại \_”. Ô-ba-nan-đà liền đến nhà thợ dệt hỏi: “Hiện thủ dệt cái Bát tra này cho ai?”, thợ dệt nói: “Là của vợ chồng trưởng giả bảo tôi dệt cho đại đức Ô-ba-nan-đà”, lại hỏi: “Hiện thủ có biết Ô-ba-nan-đà không?”, đáp không biết, Ô-ba-nan-đà nói: “Chính là tôi, cái Bát tra này vốn dệt cho tôi thì phải dệt cho dài rộng, bền chắc...”, thợ dệt nói: “Nếu thiếu chỉ thì tìm ở đâu?”, đáp: “Trưởng giả sẽ đưa thêm chỉ, tôi cũng sẽ đưa thêm thù lao cho ông”, nói xong bỏ đi. Sáng hôm sau Ô-ba-nan-đà đắp y mang bát vào thành khát thực theo thứ lớp đến nhà của phu nhơn Thắng Man, phu nhơn mời ngồi, đánh lễ rồi ngồi một bên nghe pháp, nghe pháp xong liền hỏi: “Thánh giả hôm nay có thí chủ nào thỉnh thực hay Thánh giả

tự khát thực?”, đáp: “Tự khát thực”, Thắng Man phu nhơn liền sốt thức ăn thượng diệu vào đây bát trao cho Ô-ba-nan-đà, Ô-ba-nan-đà nhận rồi chú nguyện cho phu nhơn không bệnh sống lâu. Rồi khỏi nhà phu nhơn Thắng Man liền đi thẳng đến nhà thợ dệt sốt một ít thức ăn trong bát đưa cho thợ dệt ăn rồi hỏi: “Ông đã từng ăn thức ăn thơm ngon này chưa?”, đáp là chưa từng, Ô-ba-nan-đà liền đưa hết thức ăn trong bát cho thợ dệt ăn rồi nói: “Ông hãy dệt chiếc y cho rộng dài, bền chắc...”, thợ dệt nói: “Tơ thiếu ai sẽ đưa thêm?”, đáp: “Ông cứ đến trường giả đòi thêm”. Sau đó tơ hết, thợ dệt đến nhà, vợ trường giả đi vắng, thợ dệt bảo trường giả đưa thêm tơ, trường giả liền đưa thêm. Không bao lâu sau thợ dệt lại đến, trường giả đi vắng, thợ dệt bảo người vợ đưa thêm tơ, người vợ liền đưa thêm tơ. Không bao lâu sau thợ dệt lại đến, lần này gặp cả hai vợ chồng trường giả, người vợ hỏi: “Có phải chiếc y dệt rộng thêm?”, người chồng nói: “Tôi đã từng đưa thêm”, người vợ cũng nói là đã từng đưa thêm, trường giả hỏi thợ dệt: “Ông dệt cái Bát tra rộng lớn gấp hai lần hay sao?”, đáp: “Không phải tự ý tôi dệt thêm, ngày đầu mới trương khung đại đức đã đến bảo tôi phải dệt thêm cho rộng dài, bền chắc...”. Người vợ muốn biết chiếc Bát tra dài rộng bền chắc như thế nào nên đến nhà thợ dệt xem, quả là chiếc Bát tra quá rộng lớn, hết sức bền chắc và thật đẹp, bà tỏ vẻ giận dữ nói với thợ dệt: “Điệp y nay không cúng cho đại đức Ô-ba-nan-đà nữa, tôi sẽ bảo dệt chiếc y khác”, nói rồi bỏ về. Vài ngày sau Ô-ba-nan-đà đến hỏi y đã dệt xong chưa, thợ dệt nói: “Y tuy dệt xong nhưng Thánh giả chưa xong”, Ô-ba-nan-đà hỏi nguyên do, thợ dệt nói: “Vợ trường giả đến thấy chiếc Bát tra này tỏ vẻ giận dữ nói không cúng cho đại đức nữa, bảo tôi dệt lại chiếc khác”. Ô-ba-nan-đà nói: “Ông biết tôi đối với ông có ân tình phải không”, đáp là biết, Ô-ba-nan-đà nói: “Ông nên mang điệp y này đến trả lại cho họ và gặp tôi ở đó”, thợ dệt nói: “Thánh giả đến trước, tôi sẽ mang điệp y đến sau”. Ô-ba-nan-đà liền đến nhà trường giả, không lâu sau thợ dệt mang chiếc Bát tra đến, vợ trường giả liền ngăn không cho thợ dệt bước tới chỗ Ô-ba-nan-đà đang ngồi, thợ dệt bước vào đưa chiếc Bát tra cho vợ trường giả, Ô-ba-nan-đà liền bước tới cầm lấy chiếc Bát tra vào tay, vợ trường giả nói: “Thánh giả hãy đợi trường giả về tự tay dâng cúng”, Ô-ba-nan-đà nói: “Tôi còn phải về nhuộm lại, nếu đợi trường giả về sẽ dâng cúng y phục của tiên nhơn”, vợ trường giả nói: “Sắc trắng là hơn hết”, Ô-ba-nan-đà nói: “Đối với tiên nhơn sắc trắng là thù thắng, còn đối với tôi thì phải nhuộm”, nói rồi liền bỏ ra về. Thợ dệt đòi tiền công, vợ trường giả nói: “Ông đã làm cho tôi mất chiếc Bát tra còn đòi

tiền công nữa hay sao, hãy mau ra khỏi nhà tôi, ai lấy y thì theo đòi tiền công người đó”. Thọ dệt liền đến chỗ Ô-ba-nan-đà đòi tiền công, Ô-ba-nan-đà bảo đến đòi trưởng giả, thọ dệt trở lại đòi tiền công thì bị trưởng giả nạt nộ xua đuổi, như vậy đến hai, ba lần, cuối cùng nản nỉ Ô-ba-nan-đà trả tiền công, Ô-ba-nan-đà nói: “Họ bảo ông dệt y cho tôi mà ông theo tôi đòi tiền công hay sao, tôi chỉ có ba y một bát, nếu ông nản nỉ đòi thì hãy tính toán thức ăn mà ông đã được giá là bao nhiêu, tổng cộng còn nhiều hơn số tiền công dệt y, đáng lẽ tôi phải đòi ông, cứ sao ông lại đòi tôi tiền công dệt. Ông đứng lâu nơi đây chỉ khổ thêm thân ông mà thôi”. Thọ dệt nghe rồi liền chê trách mắng rằng: “Sa môn Thích tử không biết nhàm đủ, ân nghĩa đã cho lại tính chi ly thành tiền công dệt y, không phải là chơn sa môn, có chánh pháp gì chứ?”. Các Bí-sô nghe biết liền bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô, có Cư sĩ và vợ cư sĩ không phải họ hàng bảo thọ dệt không phải họ hàng dệt y cho Bí-sô. Bí-sô này trước không thọ thỉnh lại sanh niệm khác, đến chỗ thọ dệt nói rằng: ông có biết y này người ta bảo ông dệt cho tôi. Lành thay, ông nên dệt cho đẹp, dài rộng và bền chắc, tôi sẽ đem ít nhiều thức ăn trong bát hoặc giá tiền thức ăn trả thêm cho ông. Nếu Bí-sô dùng thức ăn hay giá thức ăn đưa cho thọ dệt để cầu được y thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.”***

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-ba-nan-đà và ai khác giống như vậy. Trước không thọ thỉnh là không được báo cho biết trước. Sanh niệm khác là muốn cầu được y. Tôi sẽ đem ít nhiều thức ăn trong bát... là chỉ cho năm loại Kha-đãn-ni thực, năm loại Bồ thiện ni thực hoặc thực phẩm làm từ ngũ cốc.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô vì cầu y mang hai loại thức ăn kể trên đến chỗ thọ dệt trao cho họ ăn, khuyên họ dệt y cho tốt... thì phạm Ác-tác, khi được y thì phạm Xả đọa.

#### *Học Xứ Thứ Hai Mươi Lăm: ĐOẠT Y*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó nếu có người nào ở chỗ Lục chúng Bí-sô cầu xuất gia và thọ cận viên khi chưa biết vị sư chủ của mình hành ác hạnh thì cùng ở chung, khi biết được đều bỏ đi tìm thiện Bí-sô cùng ở, nhưng mỗi ngày ba thời theo lời Phật dạy vẫn đến lễ bái thầy mình. Trong Lục chúng, Bí-sô Nan-đà có một đệ tử tên Đạt-ma ban đầu do chưa biết hạnh ác của thầy nên

cùng ở chung. Đạt-ma vốn tôn trọng học xứ, thường ôm lòng hổ thẹn truy hồi nên khi biết được hạnh ác của thầy liền bỏ đi đến ở chung với thiện Bí-sô khác, nhưng vẫn ba thời đến lễ bái thầy mình. Lúc đó Phật bảo cụ thọ A-nan-đà: “Thầy đi thông báo cho các Bí-sô biết Thế tôn sắp du hành trong nhơn gian đến nước Kiêu-tát-la, cụ thọ nào muốn tùy tùng thì chuẩn bị y bát”. Cụ thọ A-nan-đà vâng lời Phật dạy đi thông báo, Nan-đà nghe rồi liền nói với Ô-ba-nan-đà: “Thế tôn sắp du hành, chúng ta ở đây thứ lớp khát thực qua một trăm cửa nhà mới được no bụng. Nếu chúng ta theo Phật du hành tuy có mười tám món Lợi-ích kỳ đặc, nhưng theo Phật có trăm ngàn đại chúng, nhiều người muốn uống nước lã, ngồi dưới gốc cây cũng không dễ được. Nếu chúng ta cất đặt một Bí-sô đi trước tán thán Tam bảo, chúng ta mới an lạc và trên đường đi được nhiều lợi dưỡng”. Ô-ba-nan-đà nói: “Thầy muốn bỏ bát vàng để tìm bát sành hay sao. Đệ tử của thầy là Đạt-ma... đâu chịu đi cùng chúng ta, nhưng Thế tôn có nói về bốn Nhiếp sự là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự; nếu thầy hành được bốn Nhiếp sự này thì Đạt-ma sẽ chịu đi cùng chúng ta”. Lúc đó y Tăng-già-chi của Đạt-ma cũ rách, có người cúng cho điệp y mới, Đạt-ma muốn may y mới nên định mang điệp y này đến xin phép thầy là Nan-đà. một Bí-sô khát thực thấy Đạt-ma ra đi liền hỏi đi đâu, Đạt-ma nói rõ nguyên do, Bí-sô khát thực liền nói: “Nếu thầy may y mới thì hãy cho tôi cái y cũ này”. Đạt-ma nhận lời rồi đi đến chỗ Nan-đà bạch ý muốn may y mới của mình, Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền nói với Nan-đà đây là cơ hội tốt, Nan-đà bảo Đạt-ma: “Ta có Tăng-già-chi nay cho con, con khỏi phải may cái mới”, Đạt-ma nói: “Không cần đâu Ô-ba-đà-da, con muốn may điệp y mới này”. Ô-ba-nan-đà nói: “Này Đạt-ma, trước kia ta nghe nói nay mới thấy rõ. Ta nghe nói thầy thường ôm lòng xấu hổ truy hồi, tôn trọng học xứ; nay mới thấy rõ thầy trái lời dạy của thầy mình, thầy của thầy đâu có kêu thầy làm điều ác?”. Bị quở trách Đạt-ma liền im lặng, Nan-đà liền lấy y Tăng-già-chi đưa cho Đạt-ma, Đạt-ma nhận y rồi nói: “Ô ba đa da hãy nhận điệp y mới này”, Nan-đà nói: “Này Đạt-ma, đâu phải ta muốn đổi y với con, điệp y mới này con cứ thọ dụng”. Đạt-ma nói: “Nếu vậy con đem điệp y mới này cúng cho Tăng già, còn Tăng-già-chi cũ của con sẽ biếu cho Bí-sô khát thực”. Nan-đà nói: “Tùy ý con”. Đạt-ma liền đem điệp y mới cúng cho Tăng già và đem Tăng-già-chi cũ biếu cho Bí-sô khát thực rồi đắp y Tăng-già-chi của thầy. Sáng hôm sau đến đánh lễ thầy, Nan-đà liền bảo Đạt-ma: “Thế tôn sắp du hành, chúng ta ở đây hằng ngày theo thứ lớp khát thực trải qua một trăm cửa nhà mới được no

bụng... giống như đoạn văn trên cho đến câu trên đường đi được nhiều lợi dưỡng”, Đạt-ma nói: “Ô-ba-đà-da, đi theo Phật có mười tám lợi ích kỳ đặc sao Ô-ba-đà-da lại muốn tạo tội lỗi, con rất muốn được đi theo sau Thế tôn”. Nan-đà bắt buộc Đạt-ma phải nghe theo lời mình, Đạt-ma nhất quyết không nghe theo, Nan-đà nổi sân nói: “Người thật ngu si, ta đâu phải vì làm phước mà cho người y, chỉ là muốn người đi theo ta, nghe theo lời ta. Nếu người nhất quyết không nghe thì hãy trả y lại cho ta, ta không cho người nữa”. Đạt-ma nghe rồi liền suy nghĩ: “Thà ta không có pháp y chứ ta không thể đi cùng Lục chúng tạo tội lỗi”, nghĩ rồi liền trả y lại cho Nan-đà. Lúc đó Phật và đại chúng sắp lên đường, thường pháp của chư Phật là khi sắp đi thì quay lại xem xét đại chúng có trái oai nghi không, nhìn thấy Đạt-ma không có đắp đại y liền hỏi cụ thọ A-nan-đà: “An cư xong các Bí-sô có được lợi y không?”, đáp là đều được lợi y, Thế tôn nói: “Nếu được lợi y tại sao Đạt-ma không đắp đại y”. Cụ thọ A-nan-đà liền đem sự việc trên bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô đã cho người khác y mà còn đoạt lại hay sao”. Phật do nhân duyên này quả trách Nan-đà và chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô trước đã cho Bí-sô khác y, sau vì phiền não sân giận mắng nhiếc, sanh tâm chê trách tự đoạt hay bảo người khác đoạt lại y nói rằng: Hãy trả lại y cho tôi, tôi không cho thầy nữa. Nếu y rời khỏi thân người kia, mình lấy tự thọ dụng thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca”***.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Nan-đà. Bí-sô khác là chỉ cho Đạt-ma hoặc môn nhưn đệ tử khác. Phiền não sân giận... là thân ngữ ý đều hiện tướng sân hận. Tự đoạt, bảo người đoạt đều là lấy y rời khỏi thân người kia. Tự thọ dụng là thuộc về mình để dùng.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Có ba loại tướng phạm: Một là thân nghiệp như trước cho y sau vì sân hận tự tay đoạt lại hoặc lôi hoặc kéo nhưng miệng không nói, khi chèo y chưa rời khỏi thân người kia thì phạm Ác-tác, khi rời khỏi thân thì phạm Xả đọa. Hai là ngữ nghiệp như nói ra lời đòi y nhưng không động thân, kết tội giống như trên. Ba là cả thân ngữ nghiệp hợp dùng để đoạt y lại. Bảo người đoạt khi bảo Bí-sô đoạt y nếu y chưa rời khỏi thân người kia thì cả hai đều phạm Ác-tác, nếu rời khỏi thân thì người được sai bảo phạm đọa, người sai bảo phạm Xả đọa; nếu bảo Bí-sô ni kết tội cũng như vậy, ba chúng sau phạm Ác-tác, nếu bảo thế tục đoạt thì phạm tội vô lượng. Có hai trường hợp không phạm: Một là nạn sự như hai thầy thấy đệ tử ở chỗ có khủng bố, hoặc phi thời ở chỗ nguy hiểm, sợ mất y nên đoạt lấy lại thì không phạm. Hai là thuận theo lời dạy như hai thầy

thấy đệ tử gần gũi ác tri thức hoặc đi chung đường muốn kia không tạo ác nên đoạt y thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

*Học Xứ Thứ Hai Mươi Sáu: NẠN GẤP CỨNG Y*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó trong một tụ lạc có một trưởng giả với lòng tin hiền thiện xây cất một trú xứ rất trang nghiêm nơi A-lan-nhã cúng cho Tăng già, có sáu mươi Bí-sô ở đó được cúng dường tứ sự đầy đủ, nhưng khi trưởng giả qua đời thì sự cúng dường này chấm dứt. Các Bí-sô đến hỏi người con của trưởng giả có còn tiếp tục sự cúng dường này nữa hay không, người con trưởng giả nói không thể nên các Bí-sô đều bỏ đi. Có hai Bí-sô già vốn là người của thôn này xuất gia ở trú xứ đó nên ở lại coi giữ trú xứ, hằng ngày khát thực tự nuôi sống. Thời gian sau có đoàn thương buôn từ phương Bắc đến đi ngang qua trú xứ này liền vào trong tham quan, không thấy tăng chúng chỉ thấy có hai Bí-sô già liền hỏi: “A-giá-lợi-da, nơi đây không có tăng chúng ở hay sao?”, hai Bí-sô già liền đem sự việc trên kể lại, vị thương chủ nói với các thương nhơn: “Từ lâu chúng ta muốn xây cất một trú xứ thỉnh các Bí-sô về ở cúng dường tứ sự, nay trú xứ đã có nhưng không có thí chủ, chúng ta nên tùy hỷ tùy sức mình đóng góp ít nhiều để thỉnh Tăng cúng dường”. Các thương nhơn kể ít người nhiều đóng góp rất nhiều tài vật, thương chủ nói với hai Bí-sô già: “A-giá-lợi-da, tài vật này có thể cúng dường tứ sự cho sáu mươi Bí-sô đầy đủ, đây là ngân khoản dùng vào ngày mồng tám hằng tháng, đây là ngân khoản dùng vào ngày mười bốn, mười lăm hằng tháng, đây là ngân khoản dùng vào việc thuốc men chữa bệnh, còn đây là y lợi. Nếu có Bí-sô tốt nên thỉnh mời sáu mươi vị về cùng an cư, cuối mùa hạ chúng tôi sẽ trở lại”, nói rồi ra đi. Hai Bí-sô già nói với nhau: “Ai coi giữ tài vật này?”, một Bí-sô nói: “Người nào nhỏ thì người đó coi giữ”, lại hỏi: “Ai đến thành Thất-la-phiệt thỉnh mời các Bí-sô về an cư?”, Bí-sô kia nói: “Tôi đã coi giữ tài vật thì thầy phải đi”. Bí-sô già này liền lên đường đến thành Thất-la-phiệt, thường pháp của Lục chúng là hằng ngày có một vị ở trước cổng để đón khách, hôm đó là Ô-ba-nan-đà. Ô-ba-nan-đà từ xa trông thấy một Bí-sô già đi đến không biết là kỳ túc từ đâu đến nên bước tới chào hỏi thiện lai, Bí-sô già nói: “Kính lễ A-giá-lợi-da, kính lễ Ô-ba-đà-da”. Ô-ba-nan-đà vừa nghe liền biết đây chỉ là một Ma-ha-la nên hỏi: “Thầy từ đâu đến?”, đáp: “Tôi từ Tỳ-ha-la \_đến”, lại hỏi: “Thầy nói Tỳ-ha-la hay là Tỳ-già-đa?”, Bí-sô già

hỏi lại: “Sao gọi là Tỳ-ha-la, sao gọi là Tỳ-già-đa?”, đáp: “Lợi dưỡng đầy đủ thì gọi là Tỳ-ha-la, lợi dưỡng thiếu thốn thì gọi là Tỳ-già-đa”, Bí-sô già nói: “Nếu vậy thì trước kia là Tỳ-già-đa còn nay là Tỳ-ha-la”, hỏi: “Nói như vậy là nghĩa gì?”. Bí-sô già liền đem sự việc trên kể lại, Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền suy nghĩ: “Chớ để Bí-sô già này vào bên trong rừng Thệ-đa”, nghĩ rồi liền nói: “Thầy muốn thỉnh mời các Bí-sô ở đây phải không, thầy nên biết Đại vương Thắng Quang cúng dường y thực cho các Bí-sô ở đây rất đầy đủ, lại còn có Trưởng giả Cấp-cô-độc, Thắng Man phu nhân... rất nhiều Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ tịnh tín quy ngưỡng, Bí-sô nào chưa đến thì muốn đến, đến rồi thì không muốn đi, lại được nghe Thế tôn thuyết pháp, pháp thực đều đầy đủ, nếu Đại chúng biết thầy muốn thỉnh mời các Bí-sô thì sẽ tác pháp tấn xuất thầy ngay. Nhưng huynh đệ tôi có sáu người, mỗi người có mười đệ tử tổng cộng sáu mươi vì thương xót thầy nên chúng tôi sẽ đi đến đó”. Bí-sô già nói: “Thánh giả, tôi muốn vào trong đánh lễ Thế tôn trước khi trở về lại trú xứ”, Ô-ba-nan-đà liền suy nghĩ: “Nếu các Hắc-bát khác nghe biết được sẽ bất lợi cho chúng ta”, nghĩ rồi liền nói: “Phật có nói:

*“Các pháp tâm là đầu,  
Tâm hơn, tâm mau chóng,  
Do tâm được thanh tịnh,  
Khen ngợi và thân lễ,  
Sẽ được vui thắng diệu,  
Như bóng luôn theo hình”.*

Nói rồi ấn đầu lão Bí-sô xuống bảo niệm Nam mô Phật đà, Nam mô Đạt-ma, Nam mô Tăng già. Lão Bí-sô nói: “Tôi khát nước muốn uống nước”, Ô-ba-nan-đà nói: “Thầy hãy đứng đây, tôi sẽ lấy đầy bát nước cho thầy uống”. Lấy nước cho lão Bí-sô uống xong liền thúc hối trở về ngay. Chiều đến Lục chúng tụ họp lại một chỗ, Ô-ba-nan-đà nói: “Các cụ thọ, chúng ta đã đến lúc thoát được cực khổ”, hỏi: “Thầy có tin gì lạ phải không?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Tại tụ lạc có Tỳ-ha-la, đoàn thương như phương Bắc đến đó muốn cúng dường tứ sự đầy đủ cho sáu mươi Bí-sô đến đó an cư”. Tất cả nghe rồi đều muốn đến đó an cư, Ô-ba-nan-đà nói: “Chúng ta nên đến đó trước hạ thọ hưởng hiện vật rồi trở về đây hậu an cư”. Bàn tính xong Lục chúng cùng môn đồ sáu mươi người lên đường đến trú xứ đó, hai Bí-sô già từ xa trông thấy vui mừng chào đón rồi trao cho phòng xá ngoại cụ... tất cả vật cần dùng. Sau đó Lục chúng nói với nhau: “Chúng ta nên biết hiện vật đã có là bao nhiêu”, bàn xong liền bảo hai Bí-sô già: “Tài vật hiện có hãy đem ra cho chúng

tôi xem”. Hai Bí-sô già bản tính chất trực liền đem tất cả tài vật hiện có ra nói: “Đây là lợi y cúng dường sáu mươi Bí-sô an cư, đây là tiền chi tiêu hằng ngày, đây là tiền cúng cho những ngày mồng tám, ngày mười bốn, mười lăm hằng tháng, đây là tiền thuốc men...”. Lục chúng kiểm tài vật rồi nói: “Hai vị coi giữ cẩn thận tài vật nên được miễn việc phục dịch lao nhọc”, sau đó bàn với nhau: “Chúng ta nên sai một người làm tri sự hằng ngày lo liệu mười tám món ăn thượng diệu cho Tăng”. Bàn xong liền sai một người làm tri sự, vị này mỗi ngày lo liệu mười tám món ăn thượng diệu cho tăng, không bao lâu sau hết tiền liền đến bạch Tăng: “Đại đức tăng biết cho, tiền ăn sắp hết, chỉ còn đủ một ngày nữa thôi”. Thượng tọa nói: “Nếu chúng ta giới hạnh không đủ thì phải đợi ngày tiết hội, nhưng chúng ta giới hạnh đều đầy đủ cần gì phải đợi. Hãy lấy khoản tiền dành cho những ngày tiết hội đem ra dùng”. Tri sự nghe lời lấy ra dùng không bao lâu lại hết đến báo với thượng tọa, thượng tọa nói: “Thân năm thủ uẩn này bị bệnh khổ phải dùng đến thuốc, cho nên có thể lấy ngân khoản dùng về thuốc men đem ra dùng cho ẩm thực. Còn lợi y cũng đem ra phân chia cho mỗi người”. Nói rồi cùng chia nhau lợi y, tri sự cũng lấy tiền thuốc men ra dùng cho ẩm thực không bao lâu sau cũng hết đến báo với thượng tọa, thượng tọa bảo kêu hai lão Bí-sô tới hỏi: “Tại sao khi thỉnh tăng thầy nói tứ sự cúng dường đầy đủ, nay chưa tới một tháng đã hết?”, hai Bí-sô già nói: “Thí chủ đâu có dự liệu là chư tăng mỗi ngày dùng mười tám món ăn thượng diệu”, thượng tọa nói: “Hai thầy khi được ăn ngon thì cúi đầu ăn, nay nghe nói hết liền chê trách, chúng ta sẽ tác pháp tấn xuất hai thầy”. Tri sự nói: “Hai thầy mau sám hối chớ để bị tấn xuất ra khỏi trú xứ”, hai Bí-sô già liền đối chúng sám hối, Ô-ba-nan-đà nói: “Người trong tụ lạc này không có tín kính, chúng tôi ở đây khát thực rất khó khăn, nếu còn có tài vật thì hãy mang ra, nếu không thì chúng tôi phải ra đi”. Hai Bí-sô già đáp là không còn, Lục chúng nghe rồi liền dẫn môn đồ trở về lại thành Thất-la-phiệt để hậu an cư. Cuối hạ đoàn thương như phượng Bắc trở lại trú xứ, vào trong lễ bái rồi đi xem xét các nơi, không thấy có Tăng chúng chỉ thấy có mỗi hai Bí-sô già liền hỏi: “A-giá-lợi-da không có thỉnh mời Bí-sô về đây an cư sao?”, hai Bí-sô già liền đem sự việc trên kể lại, thương chủ nghe rồi liền hỏi: “Thầy thỉnh Bí-sô ở đâu?”, đáp: “Chính là Lục chúng Bí-sô và môn đồ của họ ở thành Thất-la-phiệt”, thương chủ nói: “Thầy đã vào trong biển cả lấy nhâm lưu ly rồi, há trong rừng Thệ-đa không có ai khác hay sao mà chỉ thỉnh Lục chúng”. Thương chủ và các thương nhưn đều sanh chê trách mắng rằng: “Sa môn Thích tử thật



không biết hổ thẹn, phá hoại tịnh pháp. Chúng ta mới khởi lòng tin liền bị họ làm cho tiêu tán”. Các Bí-sô nghe biết đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Giữa hạ mà phân chia y vật sanh ra tội lỗi như thế, cho nên các Bí-sô không nên chia y vật giữa hạ an cư, nếu phân chia thì phạm tội Việt pháp”. Đây là duyên khởi nhưng Phật chưa chế giới.

Lúc đó Bí-sô ni Đại thế chủ thường tu tịch định, môn đồ cũng tu tịch định; Bí-sô ni Pháp Dự thường ưa trì kinh, môn đồ cũng ưa trì kinh. Cả hai đều sống chung trong một trú xứ, khi môn đồ của Đại thế chủ tu định thì ni Pháp Dự nói với môn đồ: “Thế tôn cho nữ giới xuất gia thọ viên cụ đều là nhờ Đại thế chủ khuyến thỉnh, như Thế tôn đã dạy người nào có thể hộ được ý của người khác sẽ được nhiều phước, các muội nên quán vô thường”, môn đồ nghe rồi đều vâng theo lời dạy. Cũng vậy khi môn đồ của Pháp Dự đọc kinh thì Đại thế chủ nói với môn đồ: “Thế tôn trong ba đại kiếp tu khổ hạnh và vô lượng trăm ngàn pháp Lục Ba-la-mật thấy đều viên mãn mới chứng được Vô thượng trí, mục đích làm Lợi-ích cho tất cả hữu tình. Thế tôn có nói người nào hộ ý của người khác sẽ được nhiều phước, các muội nên tụng kinh vô thường”, môn đồ nghe rồi đều vâng theo lời dạy. Do cả hai cùng muốn hộ cho nhau nên phẩm thiện đã tu không thể tăng tấn như hoa bị thiếu nước. Trong số nữ thí chủ có Ô-ba-tư-Ca-là Tỳ-xá-khưất tín kính Bí-sô ni Pháp Dự, đối với tất cả Bí-sô ni đều cúng dường tư cụ đầy đủ. Một lần họ Tỳ-xá-khưất đến đánh lễ Bí-sô ni Pháp Dự, Pháp Dự nói: “Này Ô ba tư ca, hiện nay nhiều Bí-sô ni an cư một chỗ vì hộ cho nhau nên phẩm thiện đã tu không thể tăng tấn như hoa bị thiếu nước. Ô ba tư ca có thể xây cất một trú xứ khác cho Bí-sô ni được không?”, Tỳ-xá-khư nói: “Thánh giả, tôi có nhiều tài vật nhưng không có đất, đất thuộc nhà vua nên không do đâu cất được”, Pháp Dự nói: “Nếu được như vậy, tôi sẽ tâu vua, hy vọng sẽ có đất”, Tỳ-xá-khư nói: “nếu có đất con sẽ cho xây cất”. Bí-sô ni Pháp Dự liền đến chỗ phu nhơn Thắng Man, phu nhơn thấy Pháp Dự đến vui mừng chào hỏi mời ngồi rồi hỏi: “Thánh giả đến có việc gì không?”, đáp: “Tôi muốn xây cất một trú xứ khác cho Bí-sô ni nhưng đất thuộc về vua, tôi vì việc này muốn nhờ phu nhơn bạch vua biết”, phu nhơn nói: “Thánh giả yên tâm, con sẽ tâu cho vua biết”. Pháp Dự chú nguyện cho phu nhơn không bệnh sống lâu rồi ra về, phu nhơn liền đến chỗ vua bạch rằng: “Hôm nay đại vương được lợi lớn, Bí-sô ni Pháp dự vừa đến”, vua hỏi: “Thánh giả đến có việc gì?”, phu nhơn nói: “Thánh giả muốn xây cất một trú xứ khác cho Bí-sô ni, nhưng đất thuộc về vua, vì muốn có đất nên đến bạch vua biết”, vua nói: “Phu nhơn nói

với Thánh giả, muốn cất chỗ nào tùy ý”. Phu nhơn được ý chỉ của vua rồi liền sai sửa giả đến báo cho Bí-sô ni Pháp Dự biết, Pháp Dự liền báo cho Tỳ-xá-khư biết.

Vua Thắng Quang có hai tướng soái: Một là Thiện Kiếm, hai là Thiện Cung, lúc đó Thiện Kiếm được lệnh xuất binh đến xứ khác, ở nhà vợ của một số quân binh tư thông với người ngoài. Gần doanh trại của họ có một chỗ yên tĩnh vắng vẻ, Pháp Dự vì tìm đất nên đến đó rồi nói với Tỳ-xá-khư, Tỳ Xá Khi liền cho thi công xây cất, không bao lâu sau thì hoàn thành, Bí-sô ni Pháp Dự cùng môn đồ về trụ ở nơi này. Lúc đó Thiện Kiếm hành quân xong trở về, vì vợ của một số quân binh tùy ý bỏ nhà bị các quân binh này truy tìm bắt giải về xử đánh bằng trượng nên kêu khóc vang dậy. Các ni nói với Pháp Dự: “Thánh giả, chúng ta tránh trời mưa lại bị chìm trong nước sông”. Pháp Dự nghe rồi liền suy nghĩ không biết những người nữ đó có căn lành không, sau khi quán biết họ đều có căn lành liền quán họ hệ thuộc vào ai mà được cứu độ, liền biết họ đều hệ thuộc vào mình nên Pháp Dự bảo các môn đồ: “Các muội, vì muốn hóa độ họ, chúng ta phải nhẫn chịu”. Sau đó Pháp Dự lấy cái chậu sành để một chỗ rồi bảo các môn đồ: “Các muội hãy để tất cả bánh trái còn dư vào trong chậu này”. Khi thấy các trẻ nít vào trong chùa Pháp Dự liền lấy bánh trái này cho chúng nó, chúng mang về khoe với mẹ, các bà mẹ biết được sự thương yêu này là do ni Pháp Dự ban cho nên sanh lòng kính tín chư ni và nghĩ rằng: “Đợi khi phu chủ xuất binh, ta sẽ đến chỗ Thánh giả thừa sự cúng dường”. Thời gian sau phu chủ của họ xuất binh, Pháp Dự biết đã đến lúc hóa độ những người nữ này nên bảo đồ chúng quét dọn sạch sẽ chung quanh chùa, để xà phòng và nước sạch, trang trí hương hoa và các thứ cúng dường, người nào có âm thanh thanh thoát thì được phân công tán thán công đức của Phật. Đợi các phu chủ đi rồi, những phụ nữ này cùng rủ nhau vào chùa đến chỗ Pháp Dự kính lễ. Chư ni thấy họ đến chào hỏi thiện lai rồi đưa xà phòng và nước sạch bảo họ rửa tay, kế đưa hương hoa cho họ bảo họ đi nhiễu tháp và cùng tán thán công đức của Phật. Cuối cùng họ đến đảnh lễ Pháp Dự và ngồi nghe pháp yếu, Pháp Dự quán căn cơ giới tánh sai biệt của họ mà thuyết pháp khiến tâm họ được khai ngộ, ngay nơi chỗ ngồi chứng được quả Dự lưu, xa lìa ba đường ác được đạo Niết-bàn, quy y Tam bảo thọ trì năm học xứ trở thành Ô-ba-tư-ca. Sau đó mỗi người đều trở về nhà mình quét dọn lại nhà cửa sạch sẽ và bắt đầu sống một nếp sống mới, tất cả hành động ra làm đều với oai nghi thư thả. Thời gian sau phu chủ của họ trở về, trên đường trở về mỗi người đều nghĩ

đến vợ của mình ở nhà giờ này chắc là đang cùng với nam tử nào khác làm việc phi pháp. Không ngờ vừa về đến đều thấy vợ ra nghinh đón, khi về tới nhà lại được vợ chăm sóc cung phụng đầy đủ thật là việc hy hữu. Vì vậy các ông chồng này đều hỏi vợ vì sao lại có việc hy hữu như vậy, các bà vợ đều nói: “Em nhờ Thánh giả Pháp Dự nói pháp yếu khiến em ở trong sanh tử tuy vẫn còn lưu chuyển nhưng những phiền não cực trọng đều không hiện hành như những ngày trước kia nữa”. Các ông chồng nghe rồi đều suy nghĩ: “Thánh giả Pháp dự có thể điều phục những người khó điều phục, vợ ta trước đây tạo nhiều hạnh tà, chúng ta dù đánh đập khổ sở cũng không thể cải hóa được. Nay nhờ thánh giả giảng nói pháp yếu khiến họ được điều phục, đây là thánh giả có đại ân với ta, ta phải đến chùa lễ bái Thánh giả”. Lúc đó Pháp Dự cũng quán biết có thể hóa độ được số quân binh này nên bảo đồ chúng quét dọn sạch sẽ sân chùa... giống như đoạn văn trên cho đến câu khiến cho họ đều chứng được quả Dự lưu... quy y Tam bảo thọ trì năm học xứ. Số quân binh này nói: “Thánh giả từ nay chúng con sẽ không cố tâm làm hại đến loài trùng kiến, nhưng chúng con vốn sống với nghề đao kiếm làm sao tránh được nghiệp sát”. Pháp Dự nói: “Các hiền thủ, đừng sanh tâm giết hại, hãy cầm cung không dây, tên không có mũi nhọn và cầm đao bằng gỗ”. Các quân binh này vâng lời, do thọ trì năm học xứ nên tất cả voi ngựa trong doanh trại đều được nuôi đúng pháp, gia nghiệp an vui thọ dụng đầy đủ. Thời gian sau, ở biên cương có loạn nổi lên không chịu quy phục triều đình, vua Thảng Quang cho phát binh đánh dẹp nhưng thấy đều bại trận trở về. Vua muốn thân chinh đánh dẹp cử đoàn quân của tướng quân Thiện Kiếm đi tiên phong, còn đoàn quân của tướng Thiện Cung đi hậu vệ. Khi xuất binh vua thấy đoàn quân tiên phong cả người lẫn voi ngựa đều mập mạnh còn đoàn quân hậu vệ thì người và voi ngựa đều gầy ốm, vua hỏi đại thần: “Khanh cung cấp quân lương không bình đẳng hay sao?”, đại thần đáp là đều bình đẳng, vua liền bảo kêu hai tướng quân đến hỏi: “Quân binh của hai tướng quân nhận được quân lương có bình đẳng không?”, cả hai đều đáp là bình đẳng, vua liền hỏi: “Nếu là như vậy tại sao quân binh của tiên phong thì mập mạnh còn quân binh của hậu vệ thì gầy ốm?”. Tướng quân Thiện Cung tâu: “Nếu chúng tôi cầm tên không có mũi nhọn, cầm cung không có dây, cầm đao bằng gỗ... không muốn sát hại, tất cả binh khí đã có đều đem bán dùng vào việc ăn uống thì quân binh của chúng tôi cũng mập mạnh như thế”. Vua nghe rồi liền hỏi tướng quân tiên phong có thật như vậy hay không, tướng quân tiên phong đáp là có thật

như vậy, vua nổi giận nói: “Các người muốn đem ta đến biên cương cho giặc giết phải không?”. Tướng quân tiên phong tâu: “Đâu nhất quyết khí trượng mới có thể chiến đấu, cuối cùng vẫn phải có sức người mới phá được giặc”, vua nổi giận nói: “Nếu khí trượng không thể chiến đấu, sức người mới phá được giặc thì các người hãy đi phá thành”, nói rồi vua hồi giá trở về. Tướng quân tiên phong đến chỗ Pháp Dự nói: “Thánh giả, vua sai chúng con đi phá thành giặc, chúng con phải dùng kế sách gì?”, Pháp Dự nói: “Các vị cứ đến biên thành vì các vị chắc chắn sẽ thắng, nhưng các vị hãy đem ở đâu cũng tụng kinh tam khải. Khi đến bao vây thành giặc thì suốt đêm đó cũng tụng kinh và niệm danh hiệu các thiên chủ chú nguyện rằng: Nguyện đem phước này dâng đến Phạm thiên, Đế Thích thiên vương chủ thế giới này cùng bốn vị hộ thế, mười tám vị Đại Dược xoa vương, Bát-chi-ca đại tướng Dược xoa, thần vương cầm trượng, đại long vương Nan-đà...”. Các quân binh nghe rồi hai liền dẫn lễ cáo lui trở về trú xứ liền tụng kinh Tam khải, khi đến biên thành bao vây thành giặc cũng suốt đêm tụng kinh, niệm danh hiệu các thiên chủ và chú nguyện như Pháp Dự đã chỉ dạy. Lúc đó thiên vương Đa Văn ở phương Bắc định đến chỗ tập họp của nhiều chúng Dược xoa nghe niệm danh hiệu các thiên chủ và chú nguyện, không biết là ai niệm liền dùng thiên nhãn quán sát thấy là các quân binh, đoán biết các quân binh muốn nhờ thần lực của chư thiên để xua đuổi giặc, nên bảo các chúng Dược xoa xuống trợ giúp. Chúng Dược xoa vâng lời hóa làm quân binh ở cách thành giặc không xa hóa voi lớn như núi, ngựa lớn như voi, xe như lầu gác nhiều vô số. Quân trong thành từ xa trông thấy vô cùng khiếp đảm nói với nhau: “Nước và mạng sống cái nào ưu tiên hơn, nước mất có ngày lấy lại được, mạng mất không thể, ta nên bảo vệ mạng sống, đâu nên vì giữ thành mà bỏ mạng”. Quân giặc đồng lòng nhất trí buông khí giới mở cửa thành quy hàng, tướng quân Thiện Kiếm thương xót không sát hại, bắt giữ tướng soái giặc cùng chiến lợi phẩm rồi kéo binh mã trở về đến chỗ Đại vương tâu: “Đây là tướng soái bại trận và chiến lợi phẩm thu được”. Nhà vua vui mừng nói: “Những chiến lợi phẩm thu được hãy đem ban thưởng công lao cho các tướng sĩ”. Các tù binh thê không dấy loạn, xin thần phục đều được thả cho trở về nước của họ. Lúc đó tướng quân Thiện Kiếm suy nghĩ: “Lần này xuất binh chiến thắng trở về đều là nhờ oai lực của thánh giả Pháp Dự, ta nên đem phẩm vật đã có được dâng cúng Thánh giả”. Tất cả quân binh cũng nghĩ như vậy nên cùng nhau mang phẩm vật đến chỗ Pháp Dự bạch rằng: “Thánh giả, lần này chúng con được đại thắng trở

về, được vua ban thưởng công lao, chúng con đem phẩm vật này đến dâng cúng xin Thánh giả từ bi thọ nhận”. Pháp Dụ nói: “Hiền thủ, đối với Tam bảo không khởi tâm cúng dường thì tuy sanh lên trời vẫn còn phải nghèo khổ. Các hiền thủ nên cúng dường tam bảo để được an lạc lâu dài”. Các quân binh nghe rồi liền đến trong rừng Thệ-đa thỉnh Phật và Tăng cúng dường trong ba tháng hạ an cư, hằng ngày trước giờ ăn cúng dường Tam bảo, sau giờ ăn nghe diệu pháp, đầu đêm cuối đêm đều hệ niệm tư duy. Thời gian sau nơi biên cương lại dấy loạn không chịu thần phục, vua ra lệnh tướng quân Thiện Cung xuất binh đánh dẹp. Tướng quân Thiện Cung tâu: “Quân binh của tôi gầy ốm, quân binh của tướng quân thiện Kiếm khỏe mạnh, xin đại vương hãy bảo họ đi chinh phạt, lần sau quân binh của tôi sẽ đi”. Vua nghe rồi liền ra lệnh cho tướng quân Thiện Kiếm xuất binh chinh phạt, Thiện Kiếm tâu: “Chúng tôi vừa mới xuất binh thắng trận trở về, nay lại hành quân nữa e là không hợp lý”, vua nói: “Lần này xuất binh lần sau được miễn”. Tướng quân Thiện Kiếm không dám trái lệnh liền nói với các quân binh: “Lần trước sở dĩ phá được thành đều là nhờ oai lực của chúng Được xoa, lần này xuất binh e rủi nhiều may ít. Chúng ta lại nguyện cúng dường Phật và Tăng ba tháng hạ an cư, nay phải xuất binh chúng ta nên dâng y trước khi mãn hạ”. Bàn xong họ cúng nhau mang y vật đến rừng Thệ-đa, lúc Thế tôn đang tĩnh tọa nên họ mang đến chỗ các Bí-sô bạch rằng: “Chúng con sắp phải xuất binh, lần này khó thể trở về nên xin dâng y vật thí giữa hạ, xin thương xót thọ nhận”, các Bí-sô nói: “Hiền thủ, Thế tôn đã chế học xứ không cho chia y vật giữa hạ, chúng tôi không dám nhận”. Các quân binh nói: “Thánh giả nhận rồi cất đợi khi mãn hạ hãy chia”, nói rồi cùng nhau mang y vật để vào trong một phòng rồi ra về. Lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc thấy họ sắp sửa hành quân liền hỏi đi đâu, tướng quân nói: “Chúng tôi phải xuất binh ra biên thành đánh giặc”, trưởng giả nói: “Nhưng các vị vừa mới thắng trận trở về, tại sao lại phải xuất binh nữa?”, tướng quân nói: “Đại vương bảo chúng tôi lần này xuất binh, lần sau được miễn”, trưởng giả nói: “Các vị hãy dừng binh chờ tôi vào tâu vua”, nói rồi liền vào trong cung tâu vua: “Đại vương, đoàn quân binh của tướng quân Thiện Kiếm vừa mới hành quân thắng trận trở về cơ sao lại phải đi nữa”, vua nói: “Lần này xuất binh lần sau được miễn”. Trưởng giả tâu: “Đại vương biết chằng, các quân binh này đều đã quy Phật nên họ cầm tên không có mũi nhọn, cầm cung không có dây, cầm đao bằng gỗ không có tâm sắt hại nữa. Lần trước sở dĩ phá được thành giặc đều là nhờ thiên chúng Được xoa hỗ trợ, lần này

---

xuất binh e khó thể trở về, há chẳng phải đại vương đã làm hại đến Phật tử”. Nhà vua nghe lời này rồi liền ra lệnh cho đại thần Tỳ-lô-trạch-gia: “Kể từ nay hễ xuất binh đánh giặc thì đừng sai đoàn quân do Thiện Kiếm chỉ huy”. Lúc đó các Bí-sô an cư xong đến hỏi các quân binh: “Chúng tôi an cư xong các vị có cúng thí y vật không?”, đáp: “Trước đây chúng tôi đã đem để trong phòng , các Thánh giả hãy đến đó lấy”. Các Bí-sô đến mở cửa phòng để lấy y vật thì kiến mỗi ăn y vật bỏ thành một đồng, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên sai một Bí-sô cất giữ y vật, Bí-sô không đủ năm pháp thì không nên sai, nếu được sai thì không nên làm, đó là có thương, ghét, sợ, si, không thể hiểu rõ cất giữ và chưa cất giữ. Ngược lại Bí-sô có đủ năm pháp thì nên sai, đã sai thì nên làm. Đó là không thương, không giận, không sợ, không si, biết rõ cất giữ và chưa cất giữ. Khi tập tăng sai trước nên hỏi: “Thầy có thể cất giữ y vật giữa hạ cho Tăng hay không?”, nếu đáp là có thể thì nên sai một Bí-sô tác pháp yết ma sai. Lúc đó Thế tôn khen ngợi người trì giới và tôn kính giới, thiếu dục tri túc hành hạnh Đổ-đà, oai nghi nghiêm túc, biết lượng thọ nhận, tùy thuận pháp ra làm của Bí-sô. Sau đó bảo các Bí-sô: Trước đây là sáng chế con bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói như sau: **“Nếu lại có Bí-sô tiền an cư ba tháng hạ chưa mãn, còn mười ngày nữa mới mãn thì có y cấp thí, Bí-sô cần thì được nhận, nhận rồi nên cất đến thời thí y, nếu cất giữ quá thời gian đã chế định thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho người trong Phật pháp. Còn mười ngày nữa mới mãn hạ tức là còn mười ngày nữa mới làm lễ tùy ý. Y cấp thí: Cấp thí có năm trường hợp hoặc vì mình bệnh nên thí, hoặc vì người khác bệnh nên thí, hoặc gần chết nên thí hoặc gần đi xa nên thí. Thời thí y là nếu không có lễ trường y Yết-sỉ-na thì một tháng, có lễ trường y Yết-sỉ-na thì năm tháng, qua thời hạn này gọi là phi thời thí y, nếu qua thời hạn này mà không tác pháp phân biệt để cất giữ y thì phạm Xả đọa. Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô giữa hạ phân chia hạ lợi dưỡng hoặc cất giữ quá thời hạn đã chế đều phạm Xả đọa. Nếu còn mười ngày nữa là mãn hạ được y cấp thí phân chia thì không phạm. Nếu giữa hạ thí chủ muốn tự tay hành thí, nhận cũng không phạm. Nếu tăng sai được Bí-sô cất giữ y hoặc thí chủ nói đợi sau khi tôi trở về sẽ tự tay hành thí y, tuy ất quá thời hạn đã chế cũng không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.